

CÔNG TY TNHH TRƯỜNG VIỆT INVEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG VIỆT INVEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG VIET INVEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG VIET INVEST CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107654781

3. Ngày thành lập: 05/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, tòa nhà TTc, số 19, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Quản lý các chương trình hành chính quản trị	8299
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
19.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Khai thác và thu gom than non	0520
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Sản xuất sợi	1311
26.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
27.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
28.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Xây dựng công trình công ích	4220
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Khai thác dầu thô	0610
36.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh vàng trang sức, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
48.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
49.	Khai thác muối	0893
50.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
51.	Xây dựng nhà các loại	4100
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
53.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
54.	Bán mô tô, xe máy	4541
55.	Bán buôn gạo	4631
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
58.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
65.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

66.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
67.	Phá dỡ	4311
68.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
69.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 5.871.705.820.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HÙNG INVEST HÀ NỘI	Tầng 8, Tòa nhà TTC, Số 19, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.348.682.328.000	40,000	0107646607	

2	CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG AN INVEST HÀ NỘI	Biệt thự 8-N09A, KĐT mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.523.023.492.000	60,000	0107644021	
---	---	---	-------------------	--------	------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ THÁI AN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 18/04/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 023187074

Ngày cấp: 07/07/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 92B Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 92B Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội